

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 121/2020/HSST
Ngày: 20 - 5 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hưng

- Ông Dương Thanh Trung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thúy Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Y Lương Byă – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ HỒ TRUNG S** - tên gọi khác: U sinh năm 2001, tại tỉnh: Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Lê Trung K (đã chết) và con bà: Hồ Thị L – sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người chứng kiến:*

1. Bà Lê Thị H – sinh năm 1966; địa chỉ: ĐTH, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

2. Ông Trần Hoàng L1 – sinh năm 1995; địa chỉ: Buôn KT, xã ET, thành phố B, Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồ Trung S là đối tượng nghiện ma túy, loại Methamphetamine từ tháng 3/2019. Vào ngày 17/12/2019, thông qua mạng xã hội tài khoản Facebook tại thành phố Hồ Chí Minh, S mua 5.800.000 đồng ma túy đá với mục đích sử dụng cho bản thân.

Đến khoảng 23 giờ ngày 26/12/2019, bạn của S là anh Trần Hoàng L1 gọi điện thoại rủ S đến quán bar Z1, tại địa chỉ số: MTB, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nghe nhạc, khi đi S mang theo 02 gói ma túy mua trước đó bỏ vào túi quần bên trái rồi đi xe taxi đến gặp L1. Tại đây, S gặp L1, Lê Thị Thanh H, Hoàng Văn T và Nguyễn Thùy D rồi cùng nhau ngồi uống bia.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/12/2019, tất cả cùng nhau đi xe taxi đến thuê phòng số 105, nhà nghỉ TN, tại địa chỉ: đường ĐTH, phường TA, thành phố B để ngủ lại qua đêm, thì bị Công an phường TA, kiểm tra, phát hiện Lê Hồ Trung S cất giấu 02 gói nylon chứa chất rắn, dạng tinh thể trong túi quần bên trái, phía trước mà S đang mặc, S khai nhận đây là ma túy S đang cất giấu để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra đã tạm giữ: 02 gói nylon bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Galaxy J7 Prime bên trong có sim số 0901164802; số tiền 1.147.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1098/GĐMT-PC09 ngày 02/01/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5913 gam, loại Methamphetamine.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hồ Trung S cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo khai nhận mua của một người qua tài khoản Facebook (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh. Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có Công văn trao đổi thông tin tội phạm về đối tượng trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với Trần Hoàng L1, Hoàng Văn T, Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thùy D không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời có kết quả xét nghiệm ma túy âm tính, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Hồ Trung S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồ Trung S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hồ Trung S và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Hồ Trung S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hồ Trung S mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,5459 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J7, gắn sim số 0901.164.802 của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.147.000 đồng, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/12/2019, tại phòng số 105, nhà nghỉ TN, địa chỉ: ĐTH, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Hồ Trung S đã có hành vi tàng trữ

trái phép 0,5459 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo Lê Hồ Trung S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hồ Trung S là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, bị cáo nhận thức được rằng các chất ma túy do nhà nước độc quyền quản lý. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quy định nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Đối với nguồn ma túy, bị cáo khai nhận mua của một người qua tài khoản Facebook (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh. Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có công văn trao đổi thông tin tội phạm về đối tượng trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với Trần Hoàng L1, Hoàng Văn T, Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thùy D không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời có kết quả xét nghiệm âm tính đối với chất ma túy, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,5459 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1098/GĐMT-PC09 ngày 02/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J7, gắn sim số 0901.164.802 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.147.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định được đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồ Trung S (tên gọi khác: U) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hồ Trung S** (tên gọi khác: U) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/12/2019.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hồ Trung S số tiền 1.147.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 0,5459 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1098/GĐMT-PC09 ngày 02/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Sam sung J7, số Imei: 357625/08/685059/4, gắn 01 sim Mobifone, không xác định số thuê bao là công cụ bị cáo Lê Hồ Trung S sử dụng để phạm tội.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2020).

[4] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hồ Trung S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT,;
- THA HS TP.BMT
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự

